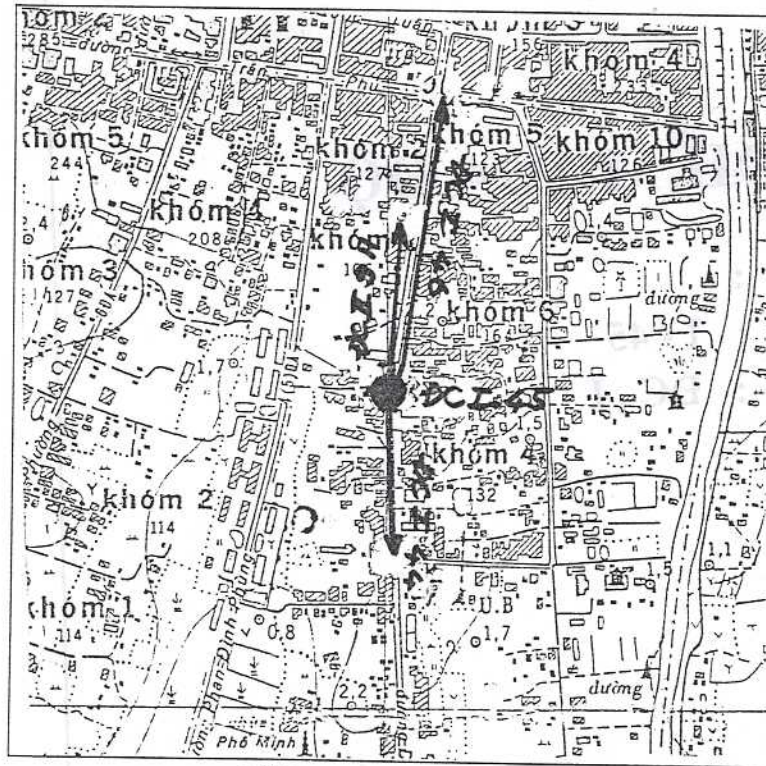


## GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : ĐCI - 45 Mảnh bản đồ : C - 48 - 81-B  
 Phương pháp đo : Đường chuyền Cấp, hạng : ĐC - I  
 Trị giá khái lược : Độ cao : 2 m Kinh độ :  $106^{\circ}20'4$   
 Loại đất : Đất công Chất đất : Cát Vĩ độ :  $9^{\circ}55'8$   
 Nơi đặt mốc : Khóm 2 Phường : 6  
 Thị xã : Trà Vinh Tỉnh : Trà Vinh  
 Nơi ở gần nhất : Nhà số 92 Khoảng cách tới điểm : Tại điểm  
 Người chọn : Đỗ Phi Hạnh Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301-XNLH Trắc địa Bản đồ số 3  
 Ngày 15 tháng 10 năm 1995

Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

Điểm thông hướng  
 (Tên, số hiệu, cấp hạng  
 điểm liên quan mà từ mặt  
 đất điểm trạm đo thông suốt  
 tới điểm liên quan)

Điểm : ĐC II- 911  
 ĐCI - 44  
 ĐCI - 46

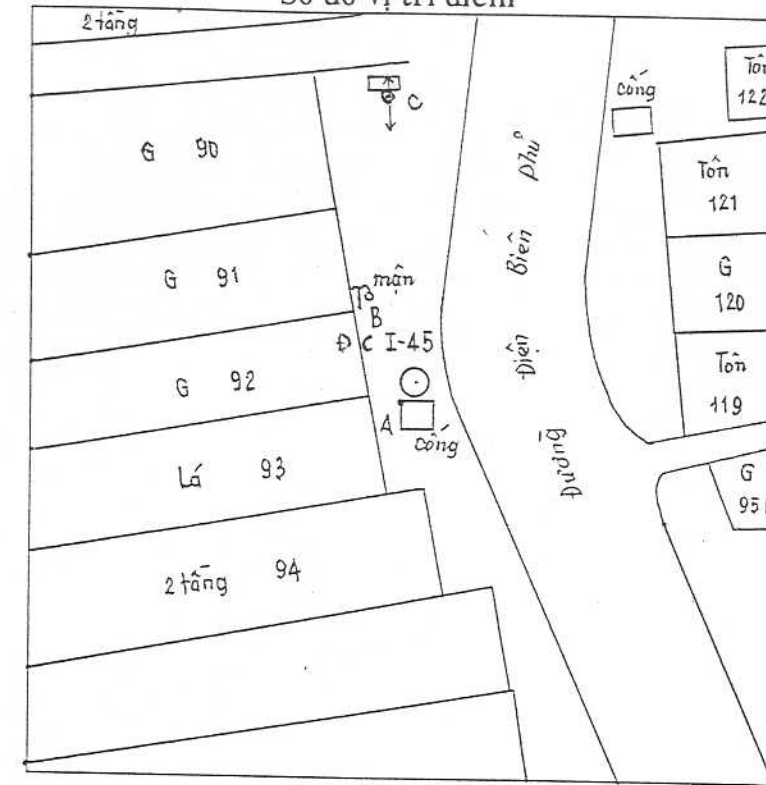
Họ, tên, địa chỉ người  
 dẫn đường :

Ông Nguyễn Xuân Vi  
 Khóm : 2  
 Phường : 6  
 Thị xã : Trà Vinh  
 Tỉnh : Trà Vinh

Số liệu đo mốc (mm)

Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vẩy hoặc mặt đất sau khi đắp				

Sơ đồ vị trí điểm



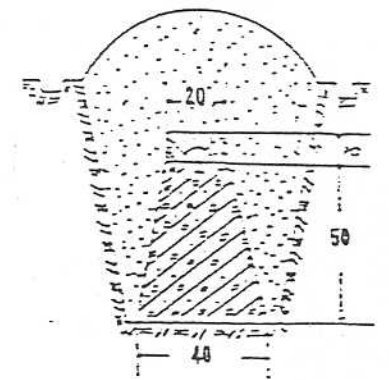
Tỷ lệ : 1/ 500

Đơn vị chôn mốc :  
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :  
 Phan Gia Toán

Loại mốc : Mốc chôn một tầng  
 Ngày 26 tháng 10 năm 1995

Hình vẽ mặt cắt mốc  
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Góc nắp cống thoát nước	Hướng Tây Nam 1.7m
B	Gốc cây mận	Hướng Tây Bắc 6.3 m
C	Cột điện số 97	Hướng Tây Bắc 19.1 m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm : Số hiệu :

Điểm này đo nổi độ cao bằng : Đo cao hình học

Đường đi đến điểm : ( Đường ô tô, sắt, thủy, số Km ) :

Từ bến xe Thị xã Trà Vinh đi theo đường Điện Biên Phủ đến khóm 2 phường 6 hỏi nhà số 92 là đến điểm

Cơ quan gia cố mốc, tường vẩy, lập ghi chú điểm :

Ngày 10 tháng 12 năm 1995

Người làm ghi chú điểm

Trần Văn Thuật

Ngày 18 tháng 1 năm 1996

Người kiểm tra

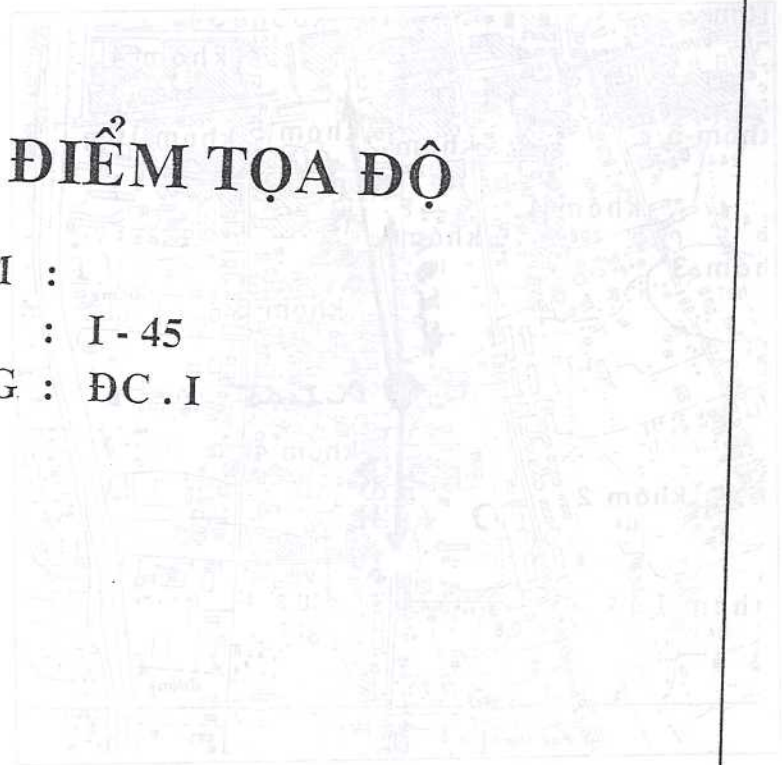
Đỗ Phi Hạnh

# TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

Mã số điểm : 1-45  
Cấp, hạng : ĐC.I  
Kính độ : 100° 31'  
Vĩ độ : 17° 00'

## GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

TÊN ĐIỂM :  
SỐ HIỆU : I-45  
CẤP, HẠNG : ĐC.I



NĂM 1995

Sơ đồ vị trí điểm



Vi	Tên vật chính	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chính (m)
A	Góc tiếp xúc thềm nước	17m
B	Góc tiếp xúc	6,5m
C	Cột mốc 97	19,1m

Điểm này là dụng mốc cũ, hiện trạng mốc  
Tên điểm : 1-45  
Điểm này do Bộ Quốc phòng đo vẽ  
Đường đi đến điểm : Đường bộ, từ sân bay, đi hướng  
Tỷ lệ xa từ sân bay đến điểm : 10km, hướng đi từ sân bay đến điểm  
là đến điểm  
Cơ quan đo vẽ mốc : Bộ Quốc phòng, Tổng cục Địa chính  
Ngày đo vẽ : 15 tháng 1 năm 1995  
Người làm ghi chú : Trần Văn Việt  
Đã kiểm tra :  
Cấp, hạng : ĐC.I  
Cấp, hạng : ĐC.I